

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ SMB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ SMB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMB INTERNATIONAL MEDIA EDUCATION GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SMB INTERNATIONAL MEDIA EDUCATION GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110503623

3. Ngày thành lập: 10/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 30 ngõ 350 đường Kim Giang, Tổ 15, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985687915

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Đại lý mua, bán, ký gửi, ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm phần mềm máy tính, vật tư, linh kiện, thiết bị tin học, viễn thông; - Buôn bán phần mềm máy tính; - Buôn bán máy tính, linh kiện máy tính.	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ của các hãng viễn thông, tin học, điện tử trong và ngoài nước; - Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra chính xác, khoa học, công nghiệp, ngân hàng, văn phòng, kiểm soát ra vào, máy tính tiền, rút tiền tự động; - Buôn bán thiết bị văn phòng;	4659
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, hội nghị	8230

6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
7.	Đào tạo sơ cấp	8531
8.	Đào tạo trung cấp	8532
9.	Đào tạo cao đẳng	8533
10.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
11.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy máy tính	8559(Chính)
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
14.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung	8699
15.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác Chi tiết: Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu	8790

16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên	9329
17.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
18.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, lắp đặt các mạng máy tính, hệ thống viễn thông, phần cứng của máy vi tính (không bao gồm thiết kế công trình)	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
23.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý (trừ tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, tài chính và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7020
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tâm lý học - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội học - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục	7221
26.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra và hoạt động Nhà nước cấm)	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
29.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
30.	In ấn (Trừ hoạt động xuất bản)	1811
31.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại Nhà nước cấm)	1812
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng + Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : - Khách sạn - Lưu trú cho khách du lịch	5510
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
41.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

42.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động nước ngoài	7830
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Điều hành tua du lịch	7912
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 5.680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 568.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ LÝ	Thôn Vạn Tường, Xã Bảo Khê, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.800	568.000.000	10,000	033191000898	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	56.800	568.000.000	10,000		

Thời gian đăng từ ngày 12/10/2023 đến ngày 11/11/2023

2	NGUYỄN THỊ THANH	Tổ 40, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	113.600	1.136.000.000	20,000	001160012556
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	113.600	1.136.000.000	20,000	
3	QUÁCH SIÊU HẢI	08 T15 Ct4(V6) KNOXH Phú Lâm, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.800	568.000.000	10,000	017087002658
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	56.800	568.000.000	10,000	
4	LÊ THỊ THƯƠNG	Thôn Đông Thiện, Xã Dương Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	284.000	2.840.000.000	50,000	044187000581
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	284.000	2.840.000.000	50,000	

5	PHẠM MINH ĐỨC	Tổ 15, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.800	568.000.000	10,000	030055000001
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	56.800	568.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/04/1955

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030055000001

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 15, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 15, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội